

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-PT
Ngày 10-02-2020
V/v Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trịnh Minh Đức.

Các Thẩm phán: Bà Quách Thanh Bình;

Bà Nguyễn Lê Thiên Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2020/TLPT-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 556/2019/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 161/2020/QĐ-PT ngày 16 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72/4A Tổ N, Ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Võ Minh L, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 72/4A Tổ N, Ấp B, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Do có kháng cáo của: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Bích H là nguyên đơn trình bày:

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2007, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 17 do Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2007.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do lối sống của cả hai người không hợp nhau, bất đồng quan điểm nên

tình cảm nhạt dần, cuộc sống chung trở nên căng thẳng dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã và nhiều lần dẫn đến xô xát. Vợ chồng đã nhiều lần hòa giải để gia đình êm ấm nhưng không có kết quả.

Bà H xác định không còn tình cảm với ông L, không thể tiếp tục chung sống với ông L, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông L.

Về con chung: Có 02 (Hai) người con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 13/6/2007 và Võ Minh K, sinh ngày 07/10/2016. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Võ Minh K và đồng ý giao trẻ Võ Minh T cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/9/2019, 23/10/2019, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ông Võ Minh L là bị đơn trình bày:

Ông Võ Minh L xác nhận lời trình bày của bà Nguyễn Thị Bích H về thời gian đăng ký kết hôn của ông L và bà H là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống rất hạnh phúc, đến tháng 7 năm 2019 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bà H đi làm về nhà là sử dụng điện thoại nhắn tin suốt đêm, ông L đã nhiều lần khuyên can nhưng bà H không thay đổi nên có lần ông L nóng giận đã đập điện thoại của bà H, bà H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở, ông L đến xin lỗi và đón bà H về. Tuy nhiên, sau đó bà H vẫn cứ nhắn tin qua lại với người đàn ông khác, từ đó dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ông L xác nhận có dùng lời lẽ xúc phạm bà H, sau đó ông L biết sai nên nhiều lần năn nỉ bà H nhưng bà H không bỏ qua mà nộp đơn ly hôn ông L. Ông L xác định vẫn còn thương vợ con, vợ chồng có thể hàn gắn tình cảm. Do đó, ông L yêu cầu được đoàn tụ, không đồng ý ly hôn với bà H.

Về tài sản chung: Ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 556/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H xin ly hôn ông Võ Minh L.

Về con chung: Chưa giải quyết việc giao con chung cho người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chưa giải quyết.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/11/2019, bà Nguyễn Thị Bích H kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét giải quyết cho bà H được ly hôn ông Võ Minh L.

Ngày 19/12/2019, ông Võ Minh L có bản tường trình, nội dung đồng ý ly hôn bà Nguyễn Thị Bích H.

Sau khi thụ lý phúc thẩm, ngày 21/01/2020, bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình giữa bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H ly hôn ông Võ Minh L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 13/6/2007 và Võ Minh K, sinh ngày 07/10/2016. Giao con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 07/10/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 13/6/2007 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Võ Minh T một lần là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) (Hai bên đương sự đã giao nhận xong tiền cấp dưỡng nuôi con Võ Minh T).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L yêu cầu cấp phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận nêu trên và yêu cầu vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về hình thức đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H còn trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

Về nội dung kháng cáo: Ngày 21/01/2020, bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình giữa bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L, giải quyết toàn bộ nội dung kháng cáo của bà H đã được cấp phúc thẩm lập biên bản ghi nhận, xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 556/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I. Xét sự vắng mặt của các đương sự bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L tại phiên tòa phúc thẩm: Ngày 21/01/2020, bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ Khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L.

II. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H làm trong hạn luật định và bà H đã thực hiện nghĩa vụ của người kháng cáo phù hợp

với các quy định tại Điều 271, 272, 273 và Điều 276 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

III. Về nội dung: Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H, kiểm tra trình tự, thủ tục tố tụng tại cấp sơ thẩm khi thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Ngày 21/01/2020, bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L tự nguyện thỏa thuận giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình giữa bà Nguyễn Thị Bích H và ông Võ Minh L như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H ly hôn ông Võ Minh L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 13/6/2007 và Võ Minh K, sinh ngày 07/10/2016. Giao con chung tên Võ Minh K, sinh ngày 07/10/2016 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 13/6/2007 cho ông L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà H cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Võ Minh T một lần là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) (Hai bên đương sự đã giao nhận xong tiền cấp dưỡng nuôi con Võ Minh T).

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự ngày 21/01/2020 không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; căn cứ Điều 300, Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm 556/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H ly hôn ông Võ Minh L.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 13/6/2007 và Võ Minh K, sinh ngày 07/10/2016. Giao con chung tên Võ Minh K cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Võ Minh L không cấp dưỡng nuôi con Võ Minh K cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích H; giao con chung tên Võ Minh T cho ông Võ Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Bích H cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Võ Minh T một lần là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) (Hai bên đương sự đã giao nhận xong tiền cấp dưỡng nuôi con Võ Minh T).

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Do sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 556/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh nên bà Nguyễn Thị Bích H không phải chịu.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu.

[6] Về án phí dân sự thẩm (Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con): Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu.

Xét ý kiến phát biểu đề nghị về quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa, như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Khoản 2 Điều 148, Điều 271, Điều 272, Điều 273, Điều 276, Khoản 2 Điều 296, Điều 300, Khoản 2 Điều 308, Khoản 2 Điều 309, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích H.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự bà Nguyễn Thị Bích H, ông Võ Minh L; Sửa Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 556/2019/HNGĐ-ST ngày 18/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích H ly hôn ông Võ Minh L.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Minh T, sinh ngày 13/6/2007 và Võ Minh K, sinh ngày 07/10/2016. Giao con chung tên Võ Minh K cho bà Nguyễn Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Võ Minh L không cấp dưỡng nuôi con Võ Minh K cho đến khi có yêu cầu của bà Nguyễn Thị Bích H; giao con chung tên Võ Minh T cho ông Võ Minh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà Nguyễn Thị Bích H cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Võ Minh T một lần là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) (Hai bên đương sự đã giao nhận xong tiền cấp dưỡng nuôi con Võ Minh T). Việc giao nhận con chung do hai bên đương sự tự thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được cân trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Bích H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034488 ngày 11/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

IV. Án phí dân sự sơ thẩm (Về cấp dưỡng nuôi con): Bà Nguyễn Thị Bích H phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

V. Án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Bích H không phải chịu. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Bích H số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0034627 ngày 28/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được áp dụng theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện B, TP.HCM;
- Chi cục THADS huyện B, HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Trịnh Minh Đức